

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường biến động giằng co và hồi cuối phiên

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên đảo hạm phái sinh

[Cập nhật ngành]

Những lựa chọn đầu tư thận trọng

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

GAS, VJC

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi nếu thị trường tiếp tục tăng điểm và cần kiên nhẫn chờ nhịp điều chỉnh rõ nét khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 73x trước khi trải lệnh mua trở lại.

16/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	780.70	+0.45
VN30	726.57	+0.52
HĐTL VN30	725.20	+1.07
HNXIndex	108.75	+0.39
HNX30	205.97	+0.25
UPCoM	51.54	+0.06
USD/VND	VND23,451	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.19	-3
Lãi suất qua đêm (%)	1.71	+18
Dầu (WTI, \$)	19.87	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,724.21	+0.42

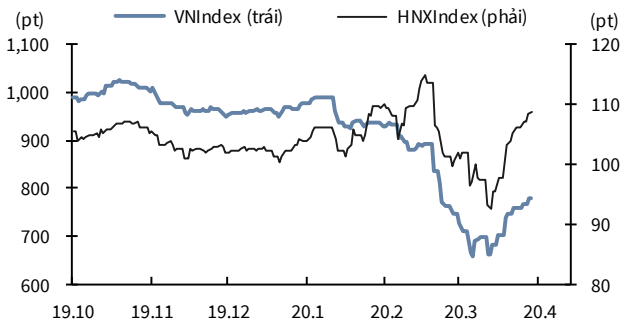


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	780.70 (+0.45%)
KLGD (triệu CP)	217.3 (-12.2%)
GTGD (triệu U\$)	171.7 (-13.2%)
HNXIndex	108.75 (+0.39%)
KLGD (triệu CP)	37.4 (-23.4%)
GTGD (triệu U\$)	16.8 (-29.5%)
UPCoM	51.54 (+0.06%)
KLGD (triệu CP)	19.4 (+0.0%)
GTGD (triệu U\$)	6.8 (-24.0%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	-9.2

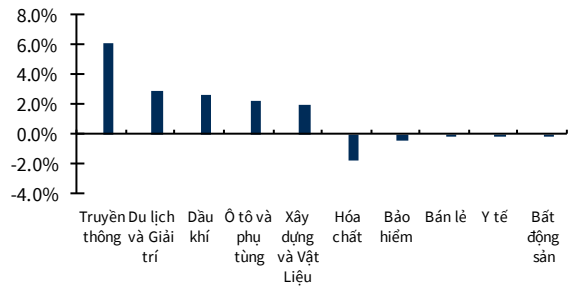
Thị trường có phiên biến động giằng co và tăng nhẹ vào cuối phiên sau khi Chính phủ công bố quyết định ngừng cách ly xã hội trên cả nước, ngoại trừ Hà Nội và Hồ Chí Minh cũng 10 tỉnh thành có nguy cơ cao sẽ tiếp tục thực hiện cách ly xã hội đến ngày 22/4. Cổ phiếu ngành hàng không như VJC (+4.7%), HVN (+0.6%), ACV (+1.1%) đồng loạt tăng giá sau thông tin 2 hãng hàng không lớn tăng tần suất khai thác các chuyến bay nội địa. Nhóm cổ phiếu chăn nuôi như MML (+14.8%) và DBC (+6.9%) đồng loạt tăng trần, phản ánh diễn biến tăng mạnh của giá thịt lợn thời gian gần đây. Nhóm cổ phiếu thép như HPG (+0.7%), NKG (+1.8%)... và cổ phiếu xây dựng hạ tầng như CTD (+4.8%), CII (+6.7%)... tiếp tục diễn biến tích cực trước kỳ vọng về việc đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ. Kỳ vọng của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) về việc giá trị xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc trong các tháng tới sẽ tăng mạnh trở lại khi dịch bệnh ở Trung Quốc đã dần được kiểm soát, các cổ phiếu thủy sản như VHC (+4.3%), MPC (+7.2%)... tăng mạnh. Cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa với MBB (+0.9%), ACB (+1%)... tăng giá, trong khi CTG (-0.3%), TPB (-0.8%)... giảm giá. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VIC (-0.1%), VNM (+0.1%), BID (0%)...

VN Index & HNX Index



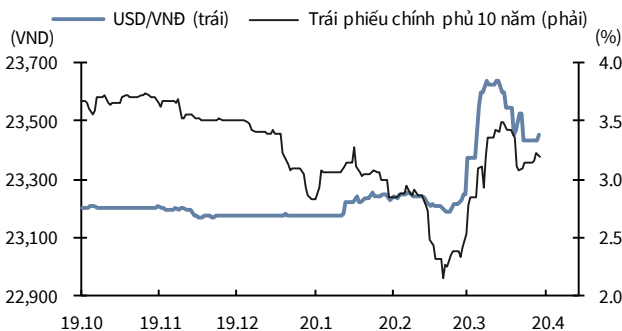
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



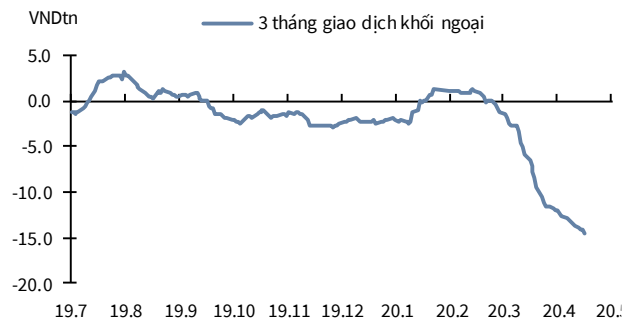
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

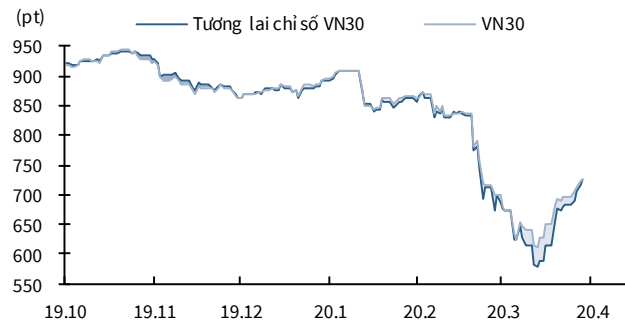
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 726.57 (+0.52%)
VN30 tương lai 725.2 (+1.07%)
Mở cửa 716.9
Cao nhất 728.4
Thấp nhất 714.0

Hợp đồng 171,766 (-2.4%)
KL HĐ mở OI 31,920 (+0.0%)

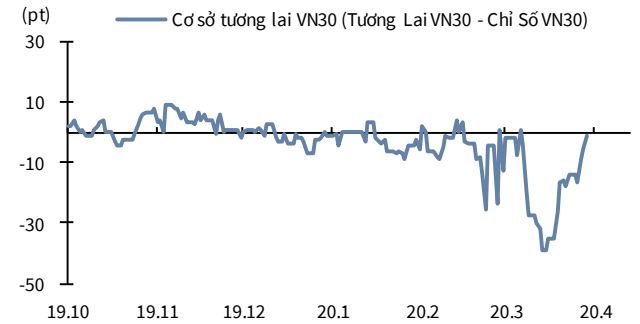
Các HĐTL tiếp tục tăng giá đồng loạt, tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Với việc hôm nay là phiên đảo hạn ở HĐTL F2004, chênh lệch ở HĐ này với chỉ số Vn30 Index thu hẹp xuống còn -1.4 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm và xuất hiện nhiều giao dịch hơn ở F2005. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng lớn, bán ròng ở F2004 và mua ròng ở F2005.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



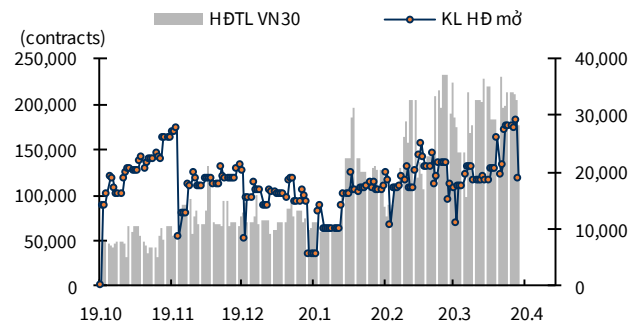
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



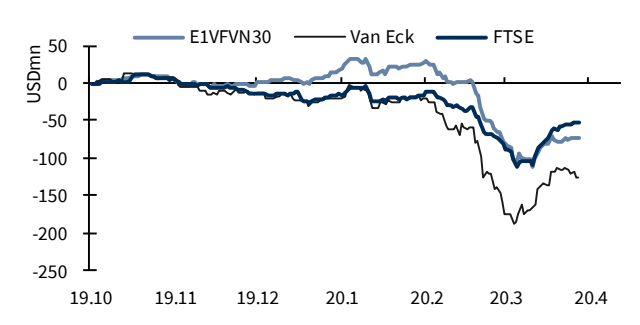
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

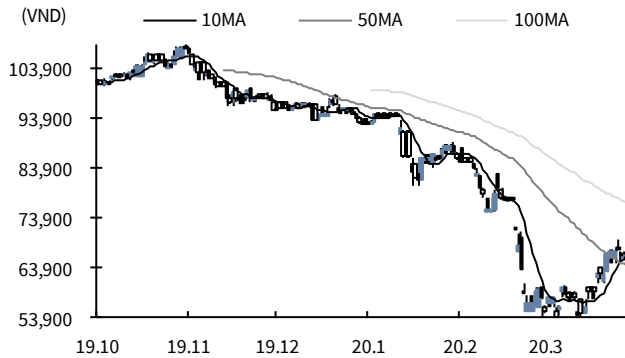
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

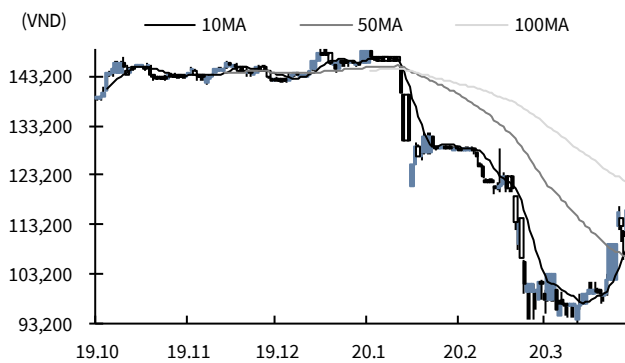
PV Gas (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS tăng 1.2% lên 67,400 VNĐ/cp.
- Kết thúc quý I, GAS ước tính KQKD với lợi nhuận sau thuế đạt 2,100 tỷ (-39% YoY) và doanh thu đạt 17,500 tỷ (-7% YoY). Ban lãnh đạo lý giải sự sụt giảm lợi nhuận chủ yếu do các nguyên nhân chính là sản lượng khí giảm 10%, giá dầu Brent trung bình giảm 13%, giá dầu FO trung bình giảm 28%.
- Kế hoạch kinh doanh 2020 của GAS bao gồm lợi nhuận sau thuế 6,636 tỷ đồng (-45% YoY) và doanh thu 66,163 tỷ đồng (-14.3% YoY).

Vietjet (VJC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VJC tăng 4.7% lên 116,000 VNĐ/cp.
- Được sự chấp thuận của Cục Hàng không Việt Nam, từ ngày 16/04/2020, VJC sẽ tăng tần suất khai thác các chuyến bay khứ hồi chở khách giữa Hà Nội và TP.HCM lên 2 chuyến mỗi ngày, đồng thời duy trì 1 chuyến khứ hồi mỗi ngày với chặng bay giữa Hà Nội và Đà Nẵng, 1 chuyến khứ hồi mỗi ngày với chặng bay giữa TP.HCM và Đà Nẵng. Bên cạnh đó, mỗi ngày VJC sẽ khai thác 10 chuyến bay chuyên chở hàng hóa.
- VJC cũng đã đạt được sự chấp thuận của các chủ nợ trong và ngoài nước về việc giãn thời gian trả đối với 80% khoản nợ mua máy bay trong khoảng 3-12 tháng do tác động của Covid-19.

Thời kỳ biến động

Những lựa chọn đầu tư thận trọng

Trong giai đoạn thị trường có nhiều biến động như hiện nay, chúng tôi tập trung vào những cổ phiếu blue-chip hàng đầu với năng lực quản trị doanh nghiệp tốt, thanh khoản ổn định, nền tảng tài chính vững vàng và có một số điểm nhấn đầu tư đáng chú ý. Chúng tôi đưa ra 3 chủ đề đầu tư cho nửa cuối 2020 như sau:

Tính phòng thủ cao

Rủi ro vẫn hiện hữu và còn quá sớm để khẳng định chúng ta đã nhìn thấy tất cả các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế và lợi nhuận của từng doanh nghiệp. Chúng tôi tập trung vào các cổ phiếu có đặc tính phòng thủ, ví dụ như có doanh thu đều đặn hàng năm không phụ thuộc vào biến động kinh tế, sở hữu các lợi thế hoạt động lớn và nền tảng tài chính vững vàng để vượt qua những đợt suy thoái sắp tới nếu có.

Hưởng lợi từ chính sách kích thích kinh tế của chính phủ

Chính phủ Việt Nam đã hé lộ các gói kích thích nhằm tái khởi động và đưa nền kinh tế trở lại tăng trưởng. Các dự án hạ tầng đóng vai trò quan trọng trong các gói kích thích này và sẽ tạo ra nhu cầu lớn cho ngành xây dựng và vật liệu xây dựng trong các quý sắp tới. Chúng tôi lựa chọn các doanh nghiệp có khả năng hưởng lợi từ đợt kích thích kinh tế này.

Lợi nhuận đột biến trong nửa cuối 2020

Các ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã bắt đầu ảnh hưởng và làm giảm triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, các khoản lợi nhuận đột biến không thường xuyên là một điểm nhấn đầu tư. Chúng tôi tìm kiếm các doanh nghiệp có thể ghi nhận các khoản lợi nhuận này trong nửa cuối năm 2020, giúp giảm thiểu rủi ro giảm giá của cổ phiếu.

Chuyên viên phân tích điện/thép
Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ
Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính
Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất
Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

15/04/2020

Recommendations	14/04/2020
Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	MUA
Giá hiện tại	VND20,150
Giá mục tiêu	VND24,900

CTCP Đầu Tư Thế giới Di động (MWG)	MUA
Giá hiện tại	VND77,300
Giá mục tiêu	VND109,000

Ngân hàng Á Châu (ACB)	MUA
Giá hiện tại	VND20,300
Giá mục tiêu	VND27,000

DVKT Dầu Khí VN (PVS)	Không đánh giá
Giá hiện tại	VND11,900
Giá mục tiêu	NA

Công ty CP Cơ điện lạnh (REE)	Không đánh giá
Giá hiện tại	VND30,950
Giá mục tiêu	NA

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex ngược dòng cuối phiên trước hiệu ứng đảo hạm phái sinh với mức tăng hạn chế.
- Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm cho rằng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn đang ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi nếu thị trường tiếp tục tăng điểm và cần kiên nhẫn chờ nhịp điều chỉnh rõ nét khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần tại 73x trước khi trải lệnh mua trở lại.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng hồi phục về cuối phiên, phần nhiều nhờ hiệu ứng phiên đảo hạm.
- Đà tăng của các nhịp intraday đang thoải dần khiến chúng tôi cho rằng chỉ số VN30 gặp khó khăn trong việc bứt phá khỏi vùng hỗ trợ 72x và rủi ro điều chỉnh đang ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nâng dần vị thế SHORT qua đêm khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

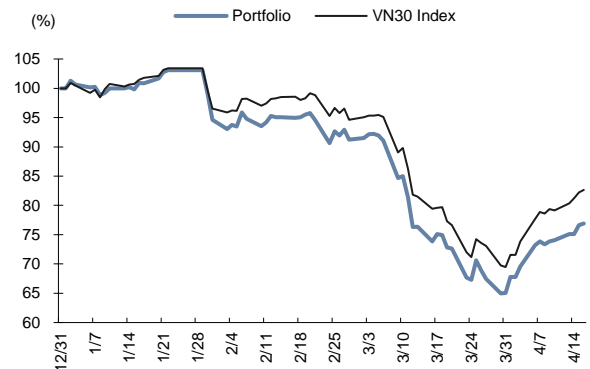
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.52%	0.36%
Tăng lũy kế (YTD)	-17.35%	-23.08%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	76,900	0.1%	-33.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi của ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,000	-1.6%	-21.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,000	-0.3%	-23.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,500	0.9%	-16.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,800	-0.6%	-9.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,300	0.4%	30.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	19,800	-0.3%	-18.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	116,000	4.7%	-10.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	20,250	0.7%	-13.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,900	-0.4%	-13.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duê cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX - Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ROS	0.0%	2.2%	0.8
VRE	1.5%	31.7%	0.8
HPG	0.8%	36.5%	0.4
FLC	-0.3%	2.7%	0.3
ITA	6.7%	2.1%	0.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-0.1%	14.3%	-40.3
VNM	0.1%	58.7%	-35.8
BID	0.0%	17.9%	-24.2
DXG	-1.6%	41.6%	-23.3
VHM	-0.4%	14.7%	-19.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX - Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
WCS	0.0%	26.3%	0.1
HHG	0.0%	1.5%	0.1
IVS	6.9%	76.4%	0.0
PMC	8.9%	21.8%	0.0
HLD	0.6%	8.8%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.7%	8.3%	-6.9
TNG	-2.2%	11.5%	-3.9
PVS	0.9%	15.1%	-2.2
VCS	1.7%	2.5%	-1.0
LAS	9.1%	5.1%	-0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành - Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	13.9%	VJC, HVN
Hóa chất	10.0%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	8.3%	HPG, HSG
Truyền thông	7.8%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	6.8%	FPT, CMG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	0.4%	VHM, VIC
Ô tô và phụ tùng	0.6%	TCH, CTF
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.9%	PGD, GEG
Ngân hàng	1.7%	BID, EIB
Bảo hiểm	2.3%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành - Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	25.8%	BVH, BMI
Du lịch và Giải trí	18.2%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	14.7%	GAS, POW
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.6%	SAB, VNM
Y tế	9.2%	DHG, DBD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-3.5%	TCH, HHS
Truyền thông	-3.5%	YEG, PNC
Bán lẻ	3.0%	BTT, PIT
Xây dựng và Vật Liệu	3.0%	ROS, CTI
Dịch vụ tài chính	3.4%	TVB, BSI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,900	324,375 (13,833)	106,105 (4.5)	22.4	43.3	21.7	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	-0.1	-0.1	3.7	-16.6
	VHM	VINHOMES JSC	67,500	222,042 (9,469)	61,423 (2.6)	34.3	8.2	6.9	35.4	38.4	32.5	2.6	1.9	-0.4	-2.2	-6.0	-20.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,568)	67,074 (2.9)	17.3	19.7	15.8	14.0	10.8	12.1	2.1	1.9	1.5	11.8	11.8	-22.1
	NVL	NOVA LAND INVES	51,900	50,319 (2,146)	28,015 (1.2)	32.4	18.7	18.3	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	0.0	-0.2	0.6	-12.8
	KDH	KHANGDIENHOUSE	20,600	11,215 (478)	8,425 (0.4)	4.8	9.7	8.6	16.8	14.6	15.2	1.3	1.2	-0.2	3.0	1.2	-23.4
	DXG	DAT XANH GROUP	9,250	4,799 (205)	19,361 (0.8)	7.5	3.9	3.2	-6.2	14.1	17.6	0.5	0.5	-1.6	0.9	-13.1	-36.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	71,200	264,072 (11,262)	102,211 (4.3)	6.3	14.1	11.8	17.9	21.7	20.5	2.6	2.2	0.4	0.3	6.1	-21.1
	BID	BANK FOR INVESTM	37,300	150,021 (6,398)	47,373 (2.0)	12.1	18.0	14.0	13.1	12.8	12.4	1.9	1.6	0.0	-1.1	13.7	-19.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,550	61,427 (2,620)	37,231 (1.6)	0.0	5.6	4.9	8.9	17.1	17.6	0.8	0.7	0.0	3.8	0.6	-25.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,800	73,723 (3,144)	121,081 (5.2)	0.3	7.6	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	-0.3	0.0	-3.4	-5.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,750	53,021 (2,261)	81,778 (3.5)	0.2	5.6	4.8	11.8	20.5	19.7	1.0	0.9	0.0	15.7	3.8	8.8
	MBB	MILITARY COMMERC	16,500	39,789 (1,697)	105,518 (4.5)	0.0	4.3	3.8	19.3	21.4	20.9	0.9	0.7	0.9	4.4	0.3	-20.7
	HDB	HDBANK	20,950	20,236 (863)	33,417 (1.4)	7.9	5.3	4.6	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	1.5	1.5	-3.5	-24.0
	STB	SACOMBANK	9,720	17,532 (748)	90,479 (3.9)	12.6	6.4	5.1	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	0.2	5.8	-2.7	-3.3
	TPB	TIENPHONG COMME	18,150	14,821 (632)	6,618 (0.3)	0.0	4.0	3.7	44.5	25.7	21.6	0.9	-	-0.8	4.3	-11.2	-13.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,150	18,626 (794)	5,905 (0.3)	0.0	20.1	20.6	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.0	-0.3	-5.3	-14.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	48,250	35,817 (1,527)	31,794 (1.4)	20.2	29.3	21.6	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	-0.7	2.2	25.3	-29.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	19,650	1,795 (077)	4,662 (0.2)	12.3	-	-	-	-	-	-	-	6.8	19.8	8.0	-20.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,350	8,023 (342)	45,988 (2.0)	48.7	8.2	7.5	-11.9	10.5	10.6	-	-	0.0	1.1	16.4	-14.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	18,700	3,072 (131)	4,592 (0.2)	65.7	-	-	-	14.1	-	-	-	2.2	13.7	-3.1	-36.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	16,450	5,021 (214)	26,821 (1.1)	45.9	4.6	-	15.7	12.5	-	-	-	0.3	6.8	25.1	-23.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,700	2,440 (104)	6,911 (0.3)	11.0	-	-	-	10.4	-	-	-	3.1	1.7	-11.4	-18.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	99,300	172,919 (7,374)	161,599 (6.9)	41.3	17.6	16.2	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	0.1	-0.8	2.4	-14.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	157,600	101,066 (4,310)	11,317 (0.5)	36.7	22.0	18.6	7.5	24.3	26.5	5.0	4.5	3.0	12.6	5.1	-30.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	60,800	71,072 (3,031)	128,207 (5.5)	13.0	26.6	20.9	-30.0	7.5	8.3	1.7	1.5	-0.2	2.4	22.8	7.6
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,750	14,134 (603)	3,932 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	0.4	-1.5	-8.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	116,000	60,765 (2,591)	31,820 (1.4)	11.3	14.4	12.1	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.2	4.7	13.7	16.0	-20.7
	GMD	GEMADEPT CORP	17,400	5,166 (220)	6,192 (0.3)	0.0	12.6	11.0	-53.2	7.3	8.3	0.9	0.9	2.7	5.5	10.1	-25.3
	CII	HOCHIMINH CITY	20,000	4,957 (211)	18,220 (0.8)	24.2	10.7	9.8	136.4	9.6	9.7	1.0	1.0	6.7	10.5	1.0	-11.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,000	2,270 (097)	73,459 (3.1)	46.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-6.5	-19.2	-76.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,000	7,812 (333)	16,472 (0.7)	33.8	9.4	7.0	-12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	0.0	7.4	19.4	-17.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	59,400	4,532 (193)	9,975 (0.4)	2.6	8.8	8.0	-39.4	6.4	6.8	0.5	0.5	4.8	9.4	15.1	15.8
	REE	REE	30,800	9,550 (407)	17,739 (0.8)	0.0	5.7	4.8	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	-0.6	3.2	9.8	-15.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ)	GTGD (VNDtỷ triệu USDm)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	67,400	129,000 (5,501)	52,605 (2.2)	45.6	17.6	12.3	-18.9	15.8	21.0	2.6	2.5	1.2	0.6	13.7	-28.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,000	5,470 (233)	7,538 (0.3)	31.3	7.8	7.2	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.3	2.2	2.7	13.1	-12.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,500	7,855 (335)	4,883 (0.2)	32.5	7.7	8.2	-7.1	16.8	15.8	1.3	1.3	-1.8	1.4	7.0	-8.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	20,250	55,912 (2,384)	159,436 (6.8)	12.5	6.7	5.2	-1.1	17.5	19.2	1.0	0.9	0.7	9.2	6.0	-13.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,950	5,459 (233)	17,196 (0.7)	31.9	9.9	9.4	-4.1	7.6	8.5	0.7	0.7	-1.4	1.8	26.2	7.7
	DCM	PETROCA MAU FER	6,550	3,468 (148)	5,183 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	3.5	18.4	0.8
	HSG	HOA SENG GROUP	6,500	2,751 (117)	25,120 (1.1)	31.5	7.0	5.3	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	0.6	16.1	8.3	-16.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,900	2,037 (087)	19,970 (0.8)	37.0	5.2	8.7	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	3.0	9.2	10.2	-6.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	41,000	48,823 (2,082)	38,539 (1.6)	6.9	12.7	10.6	7.8	18.6	21.1	2.4	-	2.8	2.5	11.4	-26.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,600	4,043 (172)	45,826 (2.0)	34.4	20.9	10.8	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	1.4	0.3	4.1	-36.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,650	2,716 (116)	13,710 (0.6)	21.5	5.1	4.7	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	7.0	7.2	6.2	-42.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	76,900	34,822 (1,485)	123,044 (5.2)	0.0	8.6	6.9	15.5	29.9	30.7	2.2	1.7	0.1	5.3	1.2	-32.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,000	13,286 (567)	48,408 (2.1)	0.0	12.4	10.4	7.9	23.6	23.1	2.5	2.1	-0.3	1.7	3.0	-31.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	55,200	1,629 (069)	2,128 (0.1)	68.7	23.2	16.9	-28.1	6.8	8.6	1.5	1.4	7.0	8.2	-21.1	49.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	16,500	1,303 (056)	5,639 (0.2)	7.0	8.6	8.0	-33.4	11.1	10.6	0.8	0.7	6.8	4.1	10.0	-21.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	42,850	5,806 (248)	19,090 (0.8)	40.5	5.4	5.9	30.3	38.0	30.4	1.9	1.7	0.4	5.3	3.3	12.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,000	11,636 (496)	2,722 (0.1)	45.7	18.5	17.6	4.1	19.2	18.7	3.3	3.1	1.0	2.3	8.5	-2.7
	PME	PYME PHARCO JSC	58,000	4,351 (186)	942 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.7	2.3	-0.9	6.8
IT	FPT	FPT CORP	50,300	34,288 (1,462)	96,334 (4.1)	0.0	10.1	8.7	18.8	24.6	25.3	2.2	1.9	0.4	7.4	5.7	-13.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

